TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 07/2021/HS-ST
Ngày: 12/4/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Niềm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Giang

Ông Trần Minh Quang

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Châu Thanh Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Đỗ Thành Nghiên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. **Huỳnh Phạm Minh T**, sinh ngày: 01/01/1989, tại thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: khu vực B, phường V, thị xã L, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Thợ hớt tóc; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Hùng D và bà Phạm Kim C; bị cáo có vợ và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2015 (lý lịch bị can bút lục 393); Tiền sự, tiền án: Không; Ngày 26/4/2016 Huỳnh Phạm Minh T bị UBND phường V, thị xã L, tỉnh Hậu Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Xâm hại sức khỏe của người khác", với số tiền 2.500.000 đồng, đã chấp hành xong vào ngày 28/4/2016. Ngày 04/12/2017 T bị Công an huyện Long Mỹ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đá gà ăn tiền", với số tiền 1.500.000 đồng, đã chấp hành đóng phạt xong vào ngày 19/12/2017. Ngày

05/7/2018 T bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hậu Giang khởi tố về tội "Cố ý gây thương tích", hiện vụ án đang được Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang thụ lý và chờ xét xử. Bị cáo T bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 26/12/2020, đến ngày 31/12/2020 chuyển tạm giam cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Danh Thanh S**, sinh ngày 16/3/1994, tại thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: khu vực 5, phường T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha ruột không rõ họ và tên, cha dượng Lê Văn L (đã chết) và bà Danh Thị M; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/12/2020, đến ngày 31/12/2020 chuyển tạm giam cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **Mai Thuận H**, sinh năm 1984, tại thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; Tên gọi khác: N; Nơi cư trú: khu vực 5, phường T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Thợ cửa sắt; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Văn H và bà Trần Thị Kim H; bị cáo có vợ là Lê Thị Kim H (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2008; Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 10/9/2018 Mai Thuận H bị Công an thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Mua các số lô, số đề", với số tiền 350.000 đồng, chấp hành đóng phạt xong vào ngày 13/9/2018. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/12/2020, đến ngày 31/12/2020 chuyển tạm giam cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. **Dư Văn P**, sinh năm 1977, tại thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; Tên gọi khác: Tám Mù; Nơi cư trú: khu vực 6, phường T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Bán vé số; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dư Văn M (đã chết) và bà Trần Thị S (đã chết); bị cáo có vợ nhưng đã ly hôn và 02 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 26/12/2020, đến ngày 01/01/2021 bị cấm đi khỏi nơi cư trú, đến ngày 22/01/2021 bị bắt tạm giam, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. **Trần Hải Đ**, sinh ngày 03/3/1992, tại thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; Tên gọi khác: Lắc; Nơi cư trú: khu vực 3, phường T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang;

Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Ru B và bà Lê Thị B; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 18/5/2018 Trần Hải Đ bị Công an huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bài ăn tiền", với số tiền 1.500.000 đồng, chấp hành đóng phạt xong vào ngày 22/5/2018. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/12/2020, đến ngày 31/12/2020 bị cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. **Nguyễn Tấn L**, sinh năm 1970, tại Bình Minh, Vĩnh Long; Nơi cư trú: khu vực 5, phường T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Phi L (đã chết) và bà Nguyễn Thị Út Đ (đã chết); bị cáo có vợ và 02 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 1999; Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 26/12/2018, L bị Công an xã L, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xử lý vi phạm hành chính về hành vi "Đá gà ăn tiền", với số tiền 1.500.000 đồng, đã chấp hành đóng phạt xong. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/12/2020 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. **Trương Thị Mỹ L**, sinh năm 1976, tại thành phố Cần Thơ; Nơi cư trú: ấp 5, thị trấn Nàng Mau, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Nhân viên; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Minh M và bà Lê Thị K; bị cáo có chồng và 02 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/12/2020 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Những người làm chứng*:

1. Lưu Phước T, sinh năm 1985. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: khu vực 5, phường T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

2. Võ Kiến Q, sinh năm 1977. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: khu vực 5, phường T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

3. Nguyễn Thanh T, sinh năm 1981. (Có mặt)

Nơi cư trú: khu vực 5, phường T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

4. Trần Văn S, sinh năm 1971. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: khu vực 5, phường T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

5. Mai Văn T, sinh năm 1984. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp B, xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

6. Trần Thị E, sinh năm 1975. (Có mặt)

Nơi cư trú: khu vực 5, phường T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

7. Trần Ngọc Đ, sinh năm 1967. (Có mặt)

Nơi cư trú: khu vực 2, phường T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

8. Lý Thị Thanh Đ, sinh năm 1955. (Có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp L 1, xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

9. Lê Minh T, sinh năm 1971. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: khu vực 5, phường T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

10. Lê Văn H, sinh năm 1966. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: khu vực 2, phường T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 15 phút ngày 26/12/2020, Công an thị xã Long Mỹ phối hợp với Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hậu Giang và Công an phường Thuận An tiến hành kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang các đối tượng gồm Huỳnh Phạm Minh T, Danh Thanh S, Trần Hải Đ, Dư Văn P, Trương Thị Mỹ L, Mai Thuận H, Nguyễn Tấn L đang tham gia đánh bạc trái phép dưới hình thức lắc "Tài - Xỉu" được, thua bằng tiền tại phần đất trống thuộc khu vực 5, phường Thuận An do Huỳnh Phạm Minh T trực tiếp làm cái và thu giữ được nhiều đồ vật, tài liệu có liên quan.

Quá trình bắt quả tang thu giữ được tại chiếu bạc số tiền tổng cộng là 8.300.000 đồng, Cơ quan CSĐT đã chứng minh được 2.900.000 đồng là của 06 (sáu) bị cáo, gồm: Huỳnh Phạm Minh T là 2.250.000 đồng, Danh Thanh S là 50.000 đồng, Mai Thuận H là 200.000 đồng, Trần Hải Đ là 200.000 đồng, Nguyễn Tấn L là 100.000 đồng và Trương Thị Mỹ L là 100.000 đồng; còn lại 5.400.000 đồng, qua làm việc, các bị cáo đều xác nhận là của những người đã có mặt tham gia đánh bạc, tuy nhiên những người này đã chạy thoát không xác định rõ là ai và cụ thể số tiền ra sao; nhưng do số tiền này được thu giữ tại chiếu bạc và không có căn cứ loại trừ số tiền này không nhằm sử dụng vào mục đích đánh bạc, nên xác định đây vẫn là số tiền đánh bạc tại địa điểm đánh bạc vào ngày 26/12/2020.

Ngoài số tiền thu giữ tại chiếu bạc 2.900.000 đồng thì các bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền cất giữ trên người là 4.540.000 đồng.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận đã sử dụng 7.440.000 đồng vào việc đánh bạc, cụ thể như sau:

- Huỳnh Phạm Minh T mang theo 23.000.000 đồng, đã tiêu xài cá nhân hết 200.000 đồng, sử dụng 2.000.000 đồng để tham gia lắc "Tài - Xỉu" và trực tiếp làm cái; còn lại 20.800.000 đồng, dùng để trả tiền cho anh Q. Quá trình tham gia lắc "Tài - Xỉu", T làm cái 02 (Hai) lượt, thắng được 250.000 đồng. Khi bị lực lượng Công an bắt, thu giữ tại chiếu bạc số tiền là 2.250.000 đồng và tự giao nộp số tiền trên người là 20.800.000 đồng.

- Danh Thanh S: mang theo số tiền 8.820.000 đồng, lấy ra 4.320.000 đồng để tham gia đặt cược "Tài - Xỉu"; còn lại 4.500.000 đồng, dùng để trả tiền cho bạn gái tên Lý Phương T (tên gọi khác là Đầm). Quá trình tham gia đặt cược "Tài - Xỉu", S đã tham gia đặt cược 03 (Ba) lượt, mỗi lượt 50.000 đồng, thắng 02 (Hai) lượt được 100.000 đồng, thua 01 (Một) lượt 50.000 đồng. Khi bị lực lượng Công an bắt, thu giữ tại chiếu bạc số tiền là 50.000 đồng và tự giao nộp số tiền trên người là 8.820.000 đồng.

- Trần Hải Đ: mang theo số tiền 403.000 đồng, lấy ra 200.000 đồng và tham gia đặt cược 02 (Hai) lượt, mỗi lượt 50.000 đồng, đã thua hết cả 02 (Hai) lượt 100.000 đồng. Khi Đ bị lực lượng Công an bắt, thu giữ của tại chiếu bạc số tiền là 200.000 đồng và tự giao nộp số tiền trên người là 203.000 đồng.

- Mai Thuận H: mang theo số tiền 200.000 đồng và tham gia đặt cược 02 (Hai) lượt, mỗi lượt 100.000 đồng, đã thua hết cả 02 (Hai) lượt 200.000 đồng. Khi H bị lực lượng Công an bắt, thu giữ của H tại chiếu bạc số tiền là 200.000 đồng.

- Nguyễn Tấn L: mang theo số tiền 170.000đ (Một trăm bảy mươi nghìn đồng) và sử dụng vào mục đích đặt cược "Tài - Xỉu"; L tham gia đặt cược 02 (Hai) lượt, mỗi lượt 50.000 đồng, đã thua hết cả 02 (Hai) lượt 100.000 đồng. Khi bị lực lượng Công an bắt, thu giữ tại chiếu bạc số tiền là 100.000 đồng và tự giao nộp số tiền trên người là 70.000 đồng.

- Dư Văn P: mang theo số tiền 2.785.000 đồng, lấy ra 150.000 đồng để tham gia đặt cược "Tài - Xỉu"; còn lại 2.635.000 đồng, P dùng để làm vốn mua bán vé số kiến thiết hàng ngày. Quá trình tham gia đặt cược "Tài - Xỉu", P đã tham gia đặt cược 02 (hai) lượt, mỗi lượt 30.000 đồng, thắng 01 (một) lượt

30.000 đồng và thua 01 (một) lượt 30.000 đồng. Khi bị lực lượng Công an bắt, tự giao nộp số tiền trên người là 2.785.000 đồng.

- Trương Thị Mỹ L: mang theo số tiền 128.000 đồng và lấy ra 100.000 lđồng sử dụng vào mục đích đặt cược "Tài - Xỉu", còn lại 28.000 đồng, Lệ dùng để uống cà phê. Quá trình tham gia đặt cược "Tài - Xỉu", Lệ đã tham gia đặt cược 02 (hai) lượt, mỗi lượt 50.000 đồng, đã thua hết cả 02 (hai) lượt 100.000 đồng. Khi Lệ bị lực lượng Công an bắt, thu giữ tại chiếu bạc số tiền là 100.000 đồng và tự giao nộp số tiền trên người là 28.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền được sử dụng vào mục đích đánh bạc ngày 26/12/2020 là 12.840.000đồng.

* Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang như sau:

- Vật chứng đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án thị xã Long Mỹ:

+ 01 (Một) tấm ni lông, sọc đen - trắng - xanh, kích thước (3,7 x 6)m đã qua sử dụng

+ 01 (Một) giấy caton, kích thước (64 x 22)cm, có đánh số từ 1 đến 6, một đầu ghi chữ T và một đầu ghi chữ X

+ 03 (Ba) cục xúc xắc

+ 01 (Một) nắp nhựa màu xanh lá, đường kính: 6,5cm; cao 05cm.

+ 01 (Một) nắp nhựa màu xanh nước biển, đường kính: 07cm; cao 4,8cm.

+ 01 (Một) thùng nhựa màu đỏ- trắng có in chữ TY LIEN.

+ 01 (Một) gọng kính màu vàng bị gãy.

+ Số tiền: 8.300.000 đồng.

+ Thu giữ của bị cáo T: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Ta-1174 màu đen, số Imel 1: 357759102066818, Số Imel 2: 357759104066816; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A51 màu đen số Imel 1: 355036112488072, số Imel 2: 355037112488070; tiền Việt Nam *20.800.000* đồng.

+ Thu giữ của bị cáo S: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy J8 màu đen, số Imel 1: 359051090545252; Imel 2: 359052090545250, đã qua sử dụng; số tiền 8.820.000 đồng.

+ Thu giữ của bị cáo Dư Văn P: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia TA-1174 màu đen, số Imel 1: 357705107657184; Imel 2: 357709100563381, đã qua sử dụng; Số tiền: 2.785.000 đồng.

+ Thu giữ của bị cáo Trần Hải Đ: 01 (Một) điện thoại di động Iphone màu đen, số Imel: 356391109648264, đã qua sử dụng; 01 (Một) điện thoại di động Iphone 6 plus màu gold, số Imel: 353286078623962, đã qua sử dụng; Số tiền: 203.000 đồng.

+ Thu giữ của bị cáo Nguyễn Tấn L: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1190 màu đen, số Imel 1: 352884100373019; Imel 2: 352884100873018; số tiền: 70.000 đồng.

+ Trương Thị Mỹ L: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel 112 màu đen, số Imel 1: 355121089302785; Imel 2: 355121089302793; tiền Việt Nam: 28.000 đồng.

- Vật chứng Cơ quan cảnh sát điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội đã trả cho chủ sở hữu:

1. Lưu Phước T số tiền 780.000 đồng.

2. Võ Kiến Q:

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 210 màu xám, số Imel 1: 3557600101302768; Imel 2: 355760101802767.

- Số tiền: 1.910.000 đồng.

3. Nguyễn Thanh T

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia RM-1172 màu xanh, số Imel 1: 357730100088864; Imel 2: 357730100558863, đã qua sử dụng.

4. Trần Văn S

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia TA-1030 màu trắng, số Imel 1: 356002086714280; Imel 2: 356002086714298, đã qua sử dụng.

- Số tiền: 500.000 đồng.

5. Mai Văn T

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen, số Imel 1: 355149111427783; Imel 2: 355149111427791, đã qua sử dụng.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu HTC màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra được số Imel, đã qua sử dụng.

- Số tiền 2.810.000 đồng.

6. Trần Ngọc Đ: Số tiền 52.000 đồng.

7. Lý Thị Thanh Đ:

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu tím, số Imel 1: 861703047508392; Imel 2: 861703047508384.

- Số tiền 200.000 đồng.

Tại cáo trạng số 06/CT-VKS-TXLM, ngày 08/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang quyết định truy tố các bị cáo Huỳnh Phạm Minh T, Danh Thanh S, Mai Thuận H, Trần Hải Đ, Nguyễn Tấn L, Dư Văn P và Trương Thị Mỹ L ra trước Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang để xét xử về "Tội đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Huỳnh Phạm Minh T, Danh Thanh S, Mai Thuận H, Trần Hải Đ, Nguyễn Tấn L, Dư Văn P và Trương Thị Mỹ L phạm "Tội đánh bạc". Và đề nghị:

1. Đối với Huỳnh Phạm Minh T: Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị mức hình phạt từ 09 tháng - 12 tháng tù. Phạt bổ sung từ 15.000.000 đồng - 20.000.000 đồng.

2. Đối với Danh Thanh S: Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị mức hình phạt tù bằng thời hạn tạm giam (108 ngày) và trả tự do tại phiên tòa.

3. Đối với Mai Thuận H: Áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị mức hình phạt tù bằng thời hạn tạm giam (108 ngày) và trả tự do tại phiên tòa. Phạt bổ sung số tiền từ 10.000.000 đồng - 15.000.000 đồng.

4. Đối với Trần Hải Đ: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị mức hình phạt từ 20 - 30 triệu đồng.

5. Đối với Nguyễn Tấn L: Áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm s, i khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị mức hình phạt tiền từ 30.000.000 đồng - 40.000.000 đồng.

6. Đối với Dư Văn P: Áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị mức hình phạt từ 06 tháng - 09 tháng tù.

7. Đối với Trương Thị Mỹ L: Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị mức hình phạt từ 06 tháng - 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng - 15.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước vật, tiền liên quan đến hành vi phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng.

Trả cho các bị cáo vật, tiền do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Lời sau cùng của các bị cáo:

1. Bị cáo Huỳnh Phạm Minh T xin giảm nhẹ hình phạt do hoàn cảnh gia đình khó khăn, con nhỏ, bị cáo là lao động chính.

2. Bị cáo Danh Thanh S xin giảm nhẹ hình phạt.

3. Bị cáo Mai Thuận H xin giảm nhẹ đối với hình phạt bổ sung.

4. Bị cáo Dư Văn P xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

5. Bị cáo Trần Hải Đ xin giảm nhẹ hình phạt.

6. Bị cáo Nguyễn Tấn L xin giảm nhẹ hình phạt

7. Bị cáo Trương Thị Mỹ L xin phạt tiền.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa,

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên; bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, cũng như người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Về sự vắng mặt của những người làm chứng tại phiên tòa. Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố các đương sự, người làm chứng đã có lời khai nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời nhận tội của bị cáo giai đoạn điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã xác định được:

Khoảng hơn 11 giờ ngày 26/12/2020 các bị cáo Huỳnh Phạm Minh T, Danh Thanh S, Mai Thuận H, Dư Văn P, Trần Hải Đ, Nguyễn Tấn L và Trương Thị Mỹ L có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền hình thức lắc tài - xỉu tại phần đất trống thuộc khu vực 5, phường T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang. Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận số tiền dùng vào việc đánh bạc là 7.440.000 đồng, số tiền còn lại không xác định được của ai. Tuy nhiên, căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa các bị cáo thống nhất về hành vi cũng như số tiền đánh bạc theo như Cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến khác, do đó xác định số tiền các bị cáo và những người chơi khác dùng vào việc đánh bạc là 12.840.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy, các bị cáo có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền trái phép với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là trên 5.000.000 đồng. Nên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ đã truy tố các bị cáo tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét về tính chất, vai trò của các bị cáo cho thấy: Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Chính hành vi của các bị cáo đã tiếp tay làm gia tăng thêm các tệ nạn xã hội, gây thiệt hại về kinh tế cho gia đình và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Cho nên, việc buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với mức hình phạt nhất định, phù hợp với hành vi của từng bị cáo là rất cần thiết nhằm để răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: khi thực hiện hành vi đánh bạc thì bị cáo T là người làm cái nên vai trò của các bị cáo T cao hơn các bị cáo khác. Đối với các bị cáo S, H, P, Đ, L, Lệ tham gia đặt cược từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng nên vai trò của các bị cáo là như nhau. Giữa các bị cáo không có

sự phân công, câu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm, nên các bị cáo chỉ thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo T, P, S, H, Đ, L, Lệ quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Các bị cáo P, S, H, Đ, L, Lệ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Các bị cáo L, S, P trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế.

Bị cáo T, bị cáo S có người thân có công với cách mạng.

Bị cáo Lệ có chồng được chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen.

Bị cáo S, bị cáo P thuộc hộ nghèo.

Bị cáo S là người dân tộc thiểu số.

[5] Xét mức độ, hành vi phạm tội cũng như nhân thân:

Đối với bị cáo T là người trực tiếp làm cái và ăn thua với tất cả những người chơi; khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đang được tại ngoại để chờ xét xử trong vụ án khác, nên bị cáo phải chịu hình phạt nghiêm khắc hơn các bị cáo khác.

Đối với bị cáo Dư Văn P trong thời gian cho tại ngoại chờ xét xử bị cáo không chấp hành quy định pháp luật mà lại thực hiện hành vi vi phạm pháp luật mới nên cần cách ly với xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người có ích.

Đối với bị cáo S, bị cáo H cũng cần tiếp tục cách ly với xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích.

Đối với Lệ, L, Đ tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối chiếu theo quy định tại Điều 35 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) cũng như tính khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn, hối cải và nhận thấy các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, thời gian cho tại ngoại chờ xét xử chấp hành tốt quy định của pháp luật, có khả

năng tự cải tạo trở thành người có ích cho xã hội nên việc cách ly các bị cáo là không cần thiết. Việc áp dụng hình phạt tiền cũng đủ răn đe, giáo dục các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 50.000.000đồng".

Đa số bị cáo có nghề nghiệp ổn định, nhưng không lo chí thú làm ăn, trái lại chỉ muốn thu lợi bất chính nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo: Huỳnh Phạm Minh T, Mai Thuận H.

Đối với Danh Thanh S và Dư Văn P thuộc hộ nghèo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước vật, tiền liên quan đến hành vi phạm tội: 12.840.000 đồng là tiền các bị cáo và người chơi khác dùng đánh bạc.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng.

Trả cho các bị cáo vật, tiền do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[8] Kiến nghị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Long Mỹ tiếp tục xác minh, làm rõ hành vi của Trần Văn S, Lê Văn H và những người tham gia đánh bạc cùng với các bị cáo ngày 26/12/2020 để xử lý theo quy định.

[9] Xét mức án và các vấn đề khác mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ các bị cáo được hưởng để áp dụng mức hình phạt phù hợp với hành vi và vai trò của từng bị cáo.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo

Về án phí: Áp dụng Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo S và bị cáo P. Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo T, L, H, Đ, Lệ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo **Huỳnh Phạm Minh T, Danh Thanh S, Mai Thuận H, Dư Văn P, Trần Hải Đ, Nguyễn Tấn L** và **Trương Thị Mỹ L** phạm tội "**Đánh bạc**".

1/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; các Điều 17, 38, 58; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo T.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Phạm Minh T** với mức án 08 (tám) tháng tù giam. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 26/12/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày để đảm bảo thi hành án.

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; các Điều 17, 38, 58; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự với bị cáo P.

Xử phạt bị cáo **Dư Văn P** với mức án 07 (Bảy) tháng tù giam. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 22/01/2021, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2020 đến ngày 01/01/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày để đảm bảo thi hành án.

3/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; các Điều 17, 38, 58 điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo S.

Xử phạt bị cáo **Danh Thanh S** với mức án 06 (Sáu) tháng tù giam. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 26/12/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày để đảm bảo thi hành án.

4/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; các Điều 17, 38, 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo H.

Xử phạt bị cáo **Mai Thuận H** với mức án 06 (Sáu) tháng tù giam. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 26/12/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày để đảm bảo thi hành án.

5/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; các Điều 17, 58, 35 điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lệ.

Xử phạt bị cáo **Trương Thị Mỹ L** 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

6/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; các Điều 17, 58, 35; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo L.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tấn L** 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

7/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; các Điều 17, 58, 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Đ.

Xử phạt bị cáo **Trần Hải Đ** 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

* **Về hình phạt bổ sung**: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Phạt bổ sung đối với bị cáo Huỳnh Phạm Minh T 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng); bị cáo Mai Thuận H 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Riêng đối với bị cáo S và bị cáo P, thuộc hộ nghèo nên không phạt bổ sung đối với 02 bị cáo.

*** Về hủy bỏ biện pháp ngăn chặn**: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự hủy bỏ biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Trương Thị Mỹ L, Nguyễn Tấn L, Trần Hải Đ.

*** Về xử lý vật chứng**: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ Số tiền: 8.300.000 đồng (Tám triệu ba trăm nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) tấm ni lông, sọc đen - trắng - xanh, kích thước (3,7 x 6)m đã qua sử dụng

+ 01 (Một) giấy caton, kích thước (64 x 22)cm, có đánh số từ 1 đến 6, một đầu ghi chữ T và một đầu ghi chữ X

+ 03 (Ba) cục xúc xắc

+ 01 (Một) nắp nhựa màu xanh lá, đường kính: 6,5cm; cao 05cm.

+ 01 (Một) nắp nhựa màu xanh nước biển, đường kính: 07cm; cao 4,8cm.

+ 01 (Một) thùng nhựa màu đỏ- trắng có in chữ TY LIEN.

+ 01 (Một) gọng kính màu vàng bị gãy.

- Trả cho các bị cáo tài sản sau:

+ Trả bị cáo T: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Ta-1174 màu đen, số Imel 1: 357759102066818, Số Imel 2: 357759104066816; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A51 màu đen số Imel 1: 355036112488072, số Imel 2: 355037112488070; tiền Việt Nam 20.800.000 đồng (Hai chục triệu tám trăm nghìn đồng).

+ Trả bị cáo S: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy J8 màu đen, số Imel 1: 359051090545252; Imel 2: 359052090545250, đã qua sử dụng; số tiền 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

+ Trả bị cáo Dư Văn P: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia TA-1174 màu đen, số Imel 1: 357705107657184; Imel 2: 357709100563381, đã qua sử dụng; Số tiền: 2.635.000 đồng (Hai triệu sáu trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

+ Trả bị cáo Trần Hải Đ: 01 (Một) điện thoại di động Iphone màu đen, số Imel: 356391109648264, đã qua sử dụng; 01 (Một) điện thoại di động Iphone 6 plus màu gold, số Imel: 353286078623962, đã qua sử dụng; số tiền 203.000 đồng (Hai trăm lẻ ba nghìn đồng).

+ Trả bị cáo Nguyễn Tấn L: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1190 màu đen, số Imel 1: 352884100373019; Imel 2: 352884100873018.

+ Trả bị cáo Trương Thị Mỹ L: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel 112 màu đen, số Imel 1: 355121089302785; Imel 2: 355121089302793; số tiền 28.000 đồng (Hai mươi tám nghìn đồng).

Đề nghị Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ tiếp tục tạm giữ số tiền của các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

(Việc xử lý vật chứng được thực hiện theo biên bản giao nhận ngày 10/3/2021 giữa Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ và Công an thị xã Long Mỹ)

* **Về án phí**: Áp dụng Điều 12, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Huỳnh Phạm Minh T, Mai Thuận H, Trần Hải Đ, Nguyễn Tấn L và Trương Thị Mỹ L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Miễn án phí cho bị cáo S và bị cáo P.

Các bị cáo được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Công an thị xã Long Mỹ;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Long Mỹ;
- Lưu.

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Ngọc Niềm